

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/DS-ST

Ngày 24-3-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: S, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Mộng C là cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Bùi Văn S là Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: T, phường L, tỉnh Cà Mau.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2025.

- Bị đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1990

Căn cước công dân số 096190007065, cấp ngày 09/02/2023.

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2025 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Mộng C là người nhận ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Trần Thị A có ký các hợp đồng, cụ thể như sau:

-Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ngày 28/8/2023 bà A vay số tiền vốn 20.000.000 đồng, thời gian vay 30 tháng, lãi suất vay 39%/năm. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

-Hợp đồng cho vay số LD2402201273 ngày 22/01/2024, bà A vay số tiền vốn 214.800.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, lãi suất vay 31%/năm. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Quá trình vay, bà A đã thanh toán được 1.000.000 đồng vốn đối với hợp đồng vay ngày 28/8/2023. Bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ ngày 23/3/2024 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà A thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã ký nhưng đến nay bà chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà A có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến ngày 24/3/2026 với tổng số tiền là 52.746460 đồng theo hợp đồng đã ký ngày 28/8/2023, trong đó vốn vay là 19.000.000 đồng, lãi trong hạn là 22.497.640 đồng, lãi quá hạn là 11.248.820 đồng. Đồng thời bà A còn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 25/3/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng.

Đối với hợp đồng vay số LD2402201273 ngày 22/01/2024 Ngân hàng không yêu cầu giải quyết tại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị A có nghĩa vụ thanh toán nợ nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bà A có địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà A không có văn bản ý kiến và vắng mặt khi xét

xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà An theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà A có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ cho ngân hàng tính đến ngày 24/3/2026 theo hợp đồng đã ký ngày 28/8/2023 với tổng số tiền là 52.746.460 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc bà A vay tiền có trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng được thể hiện tại hợp đồng tín dụng ngày 28/8/2023 và bà A có nhận số tiền vốn vay vốn là 20.000.000 đồng. Quá trình vay bà A không thanh toán vốn và lãi như thỏa thuận. Tính đến ngày 24/3/2026 bà A còn nợ ngân hàng số tiền vốn và lãi là 52.746.460 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà A có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Đối với hợp đồng vay số LD2402201273 ngày 22/01/2024 do Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng tín dụng ký ngày 28/8/2023 giữa bà A ký với ngân hàng có quy định lãi suất. Do đó, kể từ ngày 25/3/2026 bà A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên cho đến khi ông thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Trần Thị A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Thị A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ tính đến ngày 24/3/2026 là 52.746.500 đ (Năm mươi hai

triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng ngày 28/8/2023.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 25/3/2026 bà Trần Thị A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị A phải chịu án phí với số tiền 2.637.500 đ (Hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Vào ngày 16/12/2025 Ngân hàng có dự nộp 9.967.000 đ (Chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0006489 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phi Hùng – Nguyễn Tấn Lộc

Nguyễn Kiều Trang